

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 45 /2018/HSST
Ngày: 31/10/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hòa.

Ông Tẩn A Liều.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2018 tại Nhà văn hoá đa năng xã Bản Q, huyện B. Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2018/TLST - HS ngày 27/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Quý H (Tên gọi khác không) - Sinh ngày 04/3/1983

Tại; Huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ 10, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Phạm Như H - Sinh năm 1943 và bà Trần Thị M - Sinh năm 1945

Đều trú tại: Thôn T 4, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2018 - Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 11/8/2018, tổ công tác Công an huyện B đang làm nhiệm vụ tại thôn C, xã M, huyện B phát hiện bắt quả tang đối với Phạm Quý H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Phạm Quý H 01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục Phạm Quý H khai nhận là hêrôin mua về để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu xám bạc, BKS: 24B1 - 354.88, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS: 24B1 - 354.88.

Tại bản kết luận giám định số 161/GĐMT ngày 15/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định thu giữ được từ Phạm Quý H 0,35 gam là chất ma túy Hê rô in.

Quá trình điều tra Phạm Quý H khai nhận:

Khoảng 09 giờ ngày 11/08/2018, Phạm Quý H đang ở lán công nhân thuộc thôn C, xã M, huyện B thì nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng. Ngay lúc đó H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 24B1 - 354.88 của anh Nguyễn Quan T rồi điều khiển xe đi lên khu vực thôn T, xã D. Tới nơi Phạm Quý H dựng xe ở lề đường và đi bộ vào một ngôi nhà xây bằng gạch ba vánh, mái lợp prôximăng thì gặp một người đàn ông và một người phụ nữ đang ngồi ở cửa. Phạm Quý H hỏi người đàn ông này “có hàng (tức là có hêrôin) không, bán cho em một ít” người đàn ông này trả lời “có, mua bao nhiêu” H nói “mua 300.000 (ba trăm nghìn) đồng” và lấy từ trong người ra 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đưa cho người đàn ông này, người đàn ông này nhận tiền rồi quay sang nói chuyện với người phụ nữ bằng tiếng dân tộc. Một lúc sau người phụ nữ này lấy từ trong chiếc khăn màu đỏ quấn ở trên đầu ra 01 (một) gói hêrôin được gói bằng nilon màu xanh đưa cho người đàn ông này. Người đàn ông nhận gói hêrôin sau đó mở ra dùng dao chia ra một phần nhỏ, còn người phụ nữ dùng mảnh nilon màu hồng gói số hêrôin mà người đàn ông vừa chia được đưa cho H. Phạm Quý H nhận gói hêrôin từ người phụ nữ này, rồi đi về, khi tới thôn C, xã M, huyện B thì bị lực lượng Công an huyện phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật

Bản cáo trạng số 42/CT - VKS ngày 26/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Phạm Quý H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Phạm Quý H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quý H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,24 gam Hê rô in được tái niêm phong trong bì thư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Quý H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận, bị cáo Phạm Quý H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự cất dấu 0,35 gam Hê rô in với mục đích để sử dụng đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo H đã thực hiện là rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi, là mầm mống dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm. Xong cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Như H được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất.

Đối với người Đàn ông và phụ nữ bị cáo H khai đã bán ma túy cho bị cáo qua xác minh không xác định được tên, tuổi lai lịch cụ thể, nên không có căn cứ xử lý.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghiện ma túy, tàng trữ ma túy để sử dụng, không có lợi nhuận, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H vẫn đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng gồm:

- 0,35 gam Hê Rô in gửi giám định, đã trích mẫu 0,11 gam không hoàn lại, nên không đề cập xử lý. Còn 0,24 gam được tái niêm phong, là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) xe mô tô và 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Thanh H, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, BKS: 24B1 - 354.88 đã tạm giữ của Phạm Quý H, quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ chủ sở hữu chiếc xe này là Nguyễn Quang T, Phạm Quý H đã mượn chiếc xe mô tô trên của T và dùng chiếc xe để làm phương tiện đi mua Heroine (hêrôin), Nguyễn Quang T không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô giấy tờ xe cho Nguyễn Quang T là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quý H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Quý H 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 11/8/2018.

3. Xử lý vật chứng :

- Tịch thu tiêu huỷ : 0,24 gam Hê rô in được tái niêm phong trong bì thư, mặt trước có ghi Công an tỉnh Lào Cai, Phòng kỹ thuật hình sự và có dòng chữ “ Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ án Phạm Quý H có hành vi

phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 11 tháng 8 năm 2018 tại thôn C, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai”; mặt sau có 04 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Quý H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*)

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các bị cáo;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện 02;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Phòng Hồ sơ NV CA tỉnh LC;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (05);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Đức Quang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tưởng Thị Tuyết Tần A Liều

Ngô Đức Quang

